| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN G**<br>**TỈNH N** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 03/2018/QĐST - KDTM | *G, ngày 07 tháng 03 năm 2018.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.
- Căn cứ vào các Điều 290, 292, 342, 355, 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005, các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.
- Căn cứ Nghị quyết 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc Hội; căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.
- Căn cứ Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi xuất thỏa thuận; Điều 34 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2017/TLST - KDTM ngày 07 tháng 12 năm 2017.

## XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

***- Nguyên đơn:*** **Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dầu khí toàn cầu.(Sau đây gọi tắt là Ngân hàng).**

Địa chỉ: Tòa nhà C, Số 109, đường T, phường C, quận H, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Huy T** – Tổng giám đốc .

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Văn S** – Giám đốc Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dầu khí toàn cầu – Chi nhánh N, theo văn bản ủy quyền số 278/2016/UQ-TGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2016.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Văn N** – Nhân viên Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dầu khí toàn cầu – Chi nhánh N, theo văn bản ủy quyền số 44/2017/UQ-GĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017.

- ***Bị đơn*: Vợ chồng bà Đinh Thị T**, sinh năm 1977 và **ông Đỗ Đức H**, sinh năm 1976.

Đều có địa chỉ: Đường 477, thôn P, xã G, huyện G, tỉnh N.

Ông H và bà T cùng ủy quyền cho ông Đinh Bộ L tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 29/12/2017.

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Đinh Văn S**, sinh năm 1945 và **bà Trần Thị P** , sinh năm 1947.

Đều có địa chỉ: Đường 477, thôn P, xã G, huyện G, tỉnh N.

Ông S và bà P đều ủy quyền cho ông Đinh Bộ L theo văn bản ủy quyền ngày 29/12/2017.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Tính đến ngày 27/02/2018 ông Đỗ Đức H và bà Đinh Thị T nợ Ngân hàng thương mại TNHH Một thành viên dầu khí toàn cầu (GPBank - Chi nhánh N – sau đây gọi tắt là Ngân hàng) số tiền là 354.765.413 đồng ( Ba trăm năm mươi tư triệu bẩy trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm mười ba đồng). Trong đó nợ gốc là 270.000.000 đồng. nợ lãi là 84.765.413 đồng.

**2.2. Về phương án trả nợ và xử lý các hợp đồng thế chấp tài sản cụ thể như sau:**

- Về phương án trả nợ. Hai bên thống nhất vào các ngày dưới đây ông H, bà T phải trả nợ cho Ngân hàng

Vào ngày 15/5/2018 trả 100.000.000 đồng tiền nợ gốc.

Vào ngày 15/8/2018 trả 170.000.000 đồng tiền nợ gốc.

Vào ngày 30/12/2018 trả toàn bộ tiền lãi là 84.765.413 đồng và lãi phát sinh hàng tháng của số tiền nợ gốc.

Lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn kể từ ngày 27/02/2018 được tính theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng số 8460/2014/NBH/HĐTD ngày 23/9/2014 đã ký giữa các bên.

Ngân hàng tiếp tục quản lý giấy tờ của các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 9017/2014/HĐTC/GPB - NB ngày 22/9/2014 đã ký với ông Đinh Văn S và bà Trần Thị P. Sau khi ông H, bà T trả hết các khoản nợ gốc và lãi như trên thì Ngân hàng giải chấp các tài sản đã thế chấp, trả lại các giấy tờ về quyền sở hữu tài sản thế chấp cho ông S, bà P. Nếu phía ông Đỗ Đức H và bà Đinh Thị T vi phạm nghĩa vụ một trong các kỳ hạn trả nợ nêu trên, thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự xử lý các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 9017/2014/HĐTC/GPB - NB ngày 22/9/2014 đã ký với ông Đinh Văn S và bà Trần Thị P để thu hồi toàn bộ số nợ gốc và lãi.

**2.3. Về án phí**: Bà Đinh Thị T và ông Đỗ Đức H phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 8.869.000 đồng ( Tám triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại TNHH một thành viên Dầu khí toàn cầu số tiền 8.562.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/04123 ngày 07/12/2017.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**
( đã ký)

**Nguyễn Hữu Quốc**

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh N;*
- *VKSND huyện G;*
- *THADS huyện G;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*